|  |  |
| --- | --- |
| THÀNH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH BCH ĐOÀN ……………….. \*\*\* | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**    *…………, ngày … tháng … năm 2019* |

**BÁO CÁO**

##### Kết quả thực hiện cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ thanh niên có nguy cơ

##### vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan

**Từ năm 2017 đến nay**

**------**

**II. KHÁI QUÁT CHUNG:**

**1.** Nhận định chung về tình hình thanh niên và số lượng thanh niên trên địa bàn quận, huyện

**2.** Nhận địnhthực trạng thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan tại đơn vị.

**II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI:**

**1. Cấp quận, huyện:**

- Nêu các văn bản, đồng thời đính kèm các văn bản đã triển khai thực hiện;

- Công tác tuyên truyền và phương thức triển khai.

**2. Cấp phường, xã, thị trấn:**

- Nêu các văn bản, đồng thời đính kèm các văn bản đã triển khai thực hiện;

- Công tác tuyên truyền và phương thức triển khai.

**III. Công tác tham mưu, phối hợp triển khai thực hiện**:

##### IV. Các giải pháp triển khai thực hiện:

##### - Nêu rõ các hoạt động đồng hành, chăm lo và tạo môi trường giáo dục giúp đỡ thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan

##### - Nêu cách làm hay của Đoàn các phường, xã, thị trấn trực thuộc trong việc thực hiện cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan

**V. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại đơn vị và các cơ sở Đoàn trực thuộc:**

**VI. Kết quả thực hiện:**

##### - Kết quả cảm hóa, chuyển biến của thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan qua từng năm *(đính kèm danh sách thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan đã có chuyển biến tiến bộ theo mẫu đính kèm)*

- Đánh giá việc có thực trạng tái vi phạm pháp luật, tái nghiện trong các trường hợp đã tiến bộ hay không

##### - Các chế độ, chính sách của đơn vị chăm lo cho thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan.

- Các nội dung khác

**VII.** **Đánh giá:**

**1.** Sự quan tâm của cấp ủy, công tác phối hợp với các ngành có liên quan và sự phối hợp của gia đình trong việc triển khai thực hiện:

**2.** Các vấn đề khó khăn trong quá trình thực hiện:

**VIII. Đề xuất và kiến nghị:**

**BÁO CÁO SỐ LIỆU**

##### Việc cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật,

##### thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan

Từ năm 2017 đến nay

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị** | **Số lượng khu phố/ấp** | **Năm** | **Số lượng đăng ký cảm hóa** | | | **Số lượng được công nhận tiến bộ** | | | **Số lượng TN sau cai tái nghiện (nếu có)** |
| Thanh niên có nguy cơ VPPL | Thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương | Thiếu nhi chưa ngoan | Thanh niên có nguy cơ VPPL | Thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương | Thiếu nhi chưa ngoan |
| P1 | 08 | 2017 | 16 | 18 | 30 | 15 | 16 | 25 |  |
| 2018 | 17  (Trong đó có 01 trường hợp của năm 2017 chuyển sang (\*) | 20  (Trong đó có 02 trường hợp của năm 2017 chuyển sang) | 35  (Trong đó có 05 trường hợp của năm 2017 chuyển sang) |  |  |  |  |
| 2019 (\*\*) | 18 | 20 | 30 |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

**-** Số lượng đăng ký cảm hóa và số lượng được công nhận tiến bộ có thể cộng dồn qua từng năm. Tuy nhiên cần chú thích rõ theo ví dụ nêu trên.

(\*): Trong trường hợp có số lượng của năm trước chuyển sang

(\*\*): Nếu có số lượng cộng dồn, báo cáo như năm 2018.

**DANH SÁCH**

##### Thanh niên có nguy cơ vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng,

##### thanh niên hoàn lương và thiếu nhi chưa ngoan đã tiến bộ - Năm ……

*(Lưu ý: Lập danh sách này cho từng năm 207, 2018 và 8 tháng đầu năm 2019)*

----------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phường** | **Họ tên thanh niên,**  **thiếu nhi được công nhân tiến bộ** | **Đối tượng** | | | **Năm sinh** | **Địa chỉ** | **Nghề nghiệp** *(nếu có đối với thanh niên)* |
| Thanh niên có nguy cơ VPPL | Thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, thanh niên hoàn lương | Thiếu nhi chưa ngoan |
|  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **…..** |  |  |  |  |  |  |  |